

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 398/2025/HS-ST
Ngày 06-11-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.
2. Bà Lê Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 234/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoài P**; giới tính: Nam; sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: G Khu phố F, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: G Khu phố F, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Tú Q; có 1 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 23/12/2024 tại trại tạm giam C (T30) cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Thành N**; giới tính: Nam; sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: F Khu phố F, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: F Khu phố F, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán thịt heo; con ông: Võ Văn T1 và bà: Huỳnh Ngọc T2; bị cáo có vợ Lê Thị Bích T3 và có 3 con đã thành niên;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 23/12/2024 tại trại tạm giam C (T30) cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Anh P1**; giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 101/5 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là ấp E, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 101/5 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là ấp E, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Thanh T4 và bà: Nguyễn Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con;

Nhân thân: Năm 2023 đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 từ ngày 22/12/2023 đến ngày 22/12/2024.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2024 tại trại tạm giam C (T30) cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Đình Đ, sinh năm 1971; Địa chỉ: 1 ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Chí T5, sinh năm 1982; Địa chỉ: F ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt);

3. Ông Võ Nguyễn Hoàng T6, sinh năm 1993; Địa chỉ: 1 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Hoài P và Võ Thành N là hai đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên rủ nhau cùng sử dụng ma túy chung tại nhà của P tại địa chỉ G, khu phố F, thị trấn H, huyện H. Từ ngày 20/12/2024 đến ngày 23/12/2024, P và N bàn bạc, thống nhất việc mua ma túy để sử dụng cùng nhau, N chuyển tiền cho P 11 lần qua ứng dụng momo với tổng số tiền 400.000 đồng để góp tiền cho P mua ma túy. Ngày 20/12/2024, P đi đến khu vực cây xăng góc ngã tư đường T - N và dùng điện thoại số 0798181814 gọi vào số điện thoại 0568882956 của một người đàn ông chưa rõ lai lịch để mua 200.000 đồng ma túy đá mang về nhà. Khi có ma túy, P điện thoại rủ N tới nhà và cả hai vào phòng ngủ của P để sử dụng ma túy cùng nhau. Dụng cụ sử dụng ma túy do P mua chuẩn bị sẵn. Tại đây, P lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ, dùng bật lửa đốt lên hít vài hơi sau đó đưa cho N hít, cả hai luân phiên sử dụng hết ma túy thì N đi về. Ngày 21/12/2024, P cũng mua ma túy của đối tượng trên, khi về tới nhà thì gặp Trần Đình Đ ngồi ở cửa nhà P thì P rủ Đ vào phòng ngủ và cả hai cùng sử dụng ma túy. Ngày 22/12/2024, P cũng mua của đối tượng trên như các lần trước rồi mang về sử dụng cùng N tại phòng ngủ nhà P. Ngày 23/12/2024, P tiếp tục mua 200.000 đồng ma túy đá như những lần trước mang về nhà để cùng N sử dụng. Khi về tới nhà thì P gặp N và Đ ngồi uống nước ở cửa nhà. P và N rủ Đ vào sử dụng ma túy cùng. P mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, bỏ ma túy đá vào và dùng bật lửa đốt lên, P hít vài hơi thì đưa cho N hít, sau đó N đưa cho Đ hít. Khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị Công an thị trấn kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ vật chứng giao Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, P, N và Đ khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon dính tinh thể, thu giữ trên sàn phòng ngủ của P;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh có nắp đậy, trên nắp gắn 01 ống thủy tinh đầu tròn và 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa đã qua sử dụng, thu giữ trên sàn phòng ngủ của P.
- 01 điện thoại di động Oppo A53 số Imei1: 862627051924535, số Imei2: 862627051924527 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Hoài P, dùng để liên lạc với N rủ nhau sử dụng ma túy.
- 01 điện thoại di động Iphone Xr số Imei1: 356450108694925, số Imei2: 356450108559946 đã qua sử dụng, thu giữ của Võ Thành N, dùng để liên lạc với P rủ nhau sử dụng ma túy và chuyển tiền cho P để góp tiền mua ma túy.
- 01 điện thoại di động Oppo F5 số Imei1: 867816030492194, số Imei2: 867816030492176 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thanh Anh P1, dùng để liên lạc với P để mua ma túy.

Kết luận giám định số 600/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K - Công an T8 kết luận:

Gói 1 chứa 01 gói nylon dính tinh thể ký hiệu mẫu m1 cần giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy M1, Ketamine ở dạng vết.

Gói 2 chứa 01 ống thủy tinh dính chất rắn ký hiệu mẫu m2 cần giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Vụ thứ hai: Nguyễn Thanh Anh P1 là đối tượng mới đi cai nghiện ma túy về địa phương nhưng tiếp tục tái nghiện. Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2024, P1 đến nhà Nguyễn Chí T5 (ấp B, xã T, huyện H, Tp .) rủ T5 đi nhậu. Trước khi tới quán nhậu, P1 sử dụng số điện thoại 0769674227 gọi đến số 0798181814 của Nguyễn Hoài P và nhờ P “lấy dùm cái trăm rười chơi” – tức là nhờ P mua 150.000 đồng ma túy. Sau đó P1 nói T5 lấy xe chở P1 đến hẻm sát bên quán P2 “N1” đường T, thị trấn H, huyện H. Tại đây P1 đi bộ vào gặp và đưa cho P 150.000 đồng để nhờ P mua ma túy cho mình. Sau đó P1 và T5 quay về nhà thì có Võ Hoàng Anh T7 điện thoại cho T5 rủ nhậu nên T5 lấy xe đi rước T7. Sau đó P1, T5, T7 đi đến quán “Lầu Cua đồng” nằm trên đường L xã T - Thị Trấn để nhậu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoài P đem 01 gói ma túy đá đến trước quán nhậu giao cho P1 còn P đi về. Sau khi có ma túy, P1 cất trong túi quần và cùng T5, T7 đi đến căn chòi bỏ hoang tại khu vực gần nhà P1 để nhậu tiếp và sử dụng ma túy. Khi đến thì T7 đã say và ngồi ngoài chòi chơi điện thoại không vào trong nhậu và không sử dụng ma túy. P1 và T5 vào chòi thì thấy trong chòi có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn, P1 bỏ ma túy vào ống thủy tinh dùng bật lửa đốt lên hít vài hơi, sau đó P1 đưa cho T5 hít. Sau khi hít xong P1 đi về nhà, còn T5 và T7 đi về sau.

Đến khoảng 11 giờ ngày 23/12/2024, Công an thị trấn tiến hành test nhanh ma túy đối với P1 kết quả dương tính và lập hồ sơ xử lý, P1 khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy của P và tổ chức sử dụng ma túy cho T5 như trên.

Tiến hành khám xét tại hiện trường và nơi ở các đối tượng liên quan không thu giữ gì.

Tại bản Cáo trạng số 205/CT-VKSH.HM ngày 29/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Hoài P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bị cáo Võ Thành N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bị cáo Nguyễn Thanh Anh P1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Võ Thành N, Nguyễn Thanh Anh P1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật sự, đề nghị xử phạt bị cáo:

Nguyễn Hoài P mức hình phạt từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 23/12/2024;

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật sự, đề nghị xử phạt bị cáo:

Võ Thành N mức hình phạt từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Thời hạn từ tính từ ngày 23/12/2024;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật sự, đề nghị xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thanh Anh P1 mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Thời hạn từ tính từ ngày 25/12/2024;

- Về vật chứng thu giữ:

* Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

- 02 (Hai) gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 bình thủy tinh có nắp đậy, trên nắp gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn và 01 ống hút nhựa thu của Nguyễn Hoài P;

- 01 bát lửa đã qua sử dụng dùng để sử dụng ma túy đá thu của Nguyễn Hoài P.

* Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động Oppo A53, tình trạng đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động Iphone Xr đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động Oppo F5 đã qua sử dụng;

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoài P, Võ Thành N và Nguyễn Thanh Anh P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy bị cơ quan sát điều tra, điều tra, bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện sát nhân dân Khu vực H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hoài P, Võ Thành N và Nguyễn Thanh Anh P1 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2024 đến 23/12/2024, bị cáo Nguyễn Hoài P và Võ Thành N đã bàn bạc thống nhất góp tiền để P mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần cùng nhau vào các ngày 20/12/2024; 22/12/2024 và tổ chức cho Trần Đình Đ cùng sử dụng vào ngày 23/12/2024 tại phòng ngủ nhà P địa chỉ G, khu phố F, thị trấn H, huyện H thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 22/12/2024, Nguyễn Hoài P mua 200.000 đồng ma túy đá của một đối tượng chưa rõ lai lịch tại khu vực cây xăng ngã tư đường T - N để sử dụng với N và bán lại cho Nguyễn Thanh Anh P1 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng tại trước quán “Lầu cua đồng” thuộc xã T, huyện H. Sau khi có ma túy, P1 đã cung cấp ma túy để tổ chức cho Nguyễn Chí T5 cùng sử dụng tại chòi tôn bỏ hoang thuộc khu E, xã T, huyện H.

Như vậy, với hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện địa điểm để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đã sử dụng trái phép chất ma túy) của các bị cáo,

được cơ quan tiến hành tố tụng điều tra chứng minh trong vụ án và hành vi nêu trên của các bị cáo, có cơ sở xác định:

- Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Võ Thành N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cùng tổ chức cho Trần Đình Đ sử dụng trái phép chất ma túy; Nên các bị cáo Nguyễn Hoài P, Võ Thành N đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”; “Đối với 02 người trở lên” tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo Nguyễn Hoài P còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Anh P1; Nên bị cáo Nguyễn Hoài P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Thanh Anh P1 có hành vi chuẩn bị ma túy tổ chức cho đối tượng Nguyễn Chí T5 cùng sử dụng trái phép chất ma túy; Nên bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh Anh P1 là nghiêm trọng; Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoài P, Võ Thành N là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian dài cách ly xã hội đối với từng bị cáo mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Hoài P, Võ Thành N phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính chất tự phát, giản đơn. Bị cáo P là người chuẩn bị địa điểm, ma túy để cùng tổ chức sử dụng ma túy; Bị cáo N góp tiền và góp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Nên tích chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo P là cao hơn bị cáo N nên phải chịu mức hình phạt cao hơn hai bị cáo còn lại. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phân hóa, đánh giá hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện hành vi phạm tội để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án sao cho phù hợp, tương xứng với hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án có đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Thanh Anh P1 phạm tội độc lập. Tuy nhiên xét lời khai của bị cáo P1 trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là có sự không thống nhất, thay đổi lời khai nhằm mục đích che giấu sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử đánh giá mức độ khai báo thành khẩn của bị cáo P1 còn hạn chế, chưa thực sự ăn hối cải về hành vi của mình đây là tiết đáng lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P1.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo N, Anh P1 phạm tội không vì mục đích tư lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo

Nguyễn Hoài P phạm tội với động cơ tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Riêng bị cáo Nguyễn Thanh Anh P1 đã từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với Trần Đình Đ chỉ sử dụng ma túy cùng P và N, không góp tiền, không chuẩn bị dụng cụ, không có vai trò gì để tổ chức sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra giao Công an thị trấn H xử lý hành chính, đưa đi cai nghiện là phù hợp.

Đối với Võ Hoàng Anh T7 không sử dụng ma túy và không biết việc P1 và T5 sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Chí T5 sử dụng ma túy chung với P1 lời khai ban đầu của T5, P1 đều xác định P1 mua ma túy T5 biết, T5 là người mang đồ nhậu kèm bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra chòi tôn cùng P1 sử dụng ma túy. Sau đó bị cáo thay đổi lời khai, T5 thay đổi lời khai cho rằng P1 mua ma túy T5 không biết, bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong chòi tôn. Toà án nhân dân Khu vực 8 đã trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định những các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thay đổi lời khai nên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó Hội đồng xét xử chỉ xét xử các bị cáo như cáo trạng đã truy tố và kiến nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại hành vi của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tránh bỏ lọt người phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với những vật chứng là ma túy là chất độc hại Nhà nước cấm tuyệt đối sử dụng và lưu hành cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gồm:

- 02 (Hai) gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định;
 - 01 bình thủy tinh có nắp đậy, trên nắp gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn và 01 ống hút nhựa thu của Nguyễn Hoài P;
 - 01 bát lửa đã qua sử dụng dùng để sử dụng ma túy đá thu của Nguyễn Hoài P.
- Tịch thu sung vào ngân sách nước:

- 01 điện thoại di động Oppo A53, tình trạng đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động Iphone Xr đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động Oppo F5 đã qua sử dụng;

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoài P;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Thành N;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Anh P1;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban vụ Quốc Hội.

1. 1 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài P 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà .

1.2 Xử phạt: Bị cáo Võ Thành N 09 (chín) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

1.3 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Anh P1 05 (năm) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu và tiêu hủy:

- 02 (Hai) gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định;
- 01 bình thủy tinh có nắp đậy, trên nắp gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn và 01 ống hút nhựa thu của Nguyễn Hoài P;
- 01 bật lửa đã qua sử dụng dùng để sử dụng ma túy đá thu của Nguyễn Hoài P.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nước:

- 01 điện thoại di động Oppo A53, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động Iphone Xr đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động Oppo F5 đã qua sử dụng;

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục hành án dân sự huyện H theo Quyết định chuyển vật chứng số 206/QĐ-VKS-HS ngày 29/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh) và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/6/2025 tại Chi cục hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng hành án dân sự Khu vực 8 Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Võ Thành N, Nguyễn Thanh Anh P1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự/

Nơi nhận:

- Toà án ND. TP. Hồ Chí Minh (1)
- Viện Kiểm sát ND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát Khu vực 8 (3)
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Trại giam; (3)
- Bị cáo; (3)
- Đương sự; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hưng